TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 03/2019/DS-ST.
Ngày: 20/3/2019.
V/v "Tranh chấp về nợ hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Mạnh Trí.

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Giáp Hà Tĩnh.

2. Bà Bùi Thị Luyến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 265/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018, Về việc "Tranh chấp về nợ hụi"; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đào Thị K, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khu phố LH 1, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khu phố LH 1, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt, có đơn từ chối tham gia tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đào Thị K yêu cầu:

Bà K khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc N trả cho bà số tiền nợ hụi là 78.000.000đ. Số tiền này xuất phát từ việc bà N tham gia hai chân hụi do bà K làm chủ hụi từ khoảng năm 2009, bà N lĩnh hụi và kể từ tháng 9/2012 thì bà N không đóng tiền hụi chết hàng tháng cho bà K theo như thỏa thuận, nên bà K phải đóng tiền hụi thay cho bà N. Nhiều lần bà K yêu cầu bà N thanh toán nợ hụi nhưng bà N không trả.

Về yêu cầu tính tiền lãi: Với số nợ hụi trên, bà K yêu cầu bà N phải thanh toán tiền lãi do chậm trả từ tháng 9/2012 đến 02/2019 là 77 tháng với mức lãi suất theo quy định pháp luật.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị Ngọc N trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Bà N thống nhất với nguồn gốc và số tiền nợ hụi như bà Đào Thị K khởi kiện, bà N đồng ý trả số tiền nợ hụi 78.000.000đ cho bà K; đối với yêu cầu tính lãi của bà K thì bà N không đồng ý vì số tiền nợ hụi cũng đã tính lãi trong đó và hiện tại do khó khăn về kinh tế nên đề nghị bà K không tính lãi để tạo điều kiện cho bà trả nợ gốc.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn Đầm là chồng của bà Đào Thị K, ông không có yêu cầu trong vụ án và có đơn xin từ chối tham gia tố tụng vì ông không biết đến số nợ hụi giữa bà K và bà N.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do đó căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

- *Quan điểm giải quyết vụ án:*

Áp dụng khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, các điều 146, 147, 203, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điều 305, 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định về họ, hụi, biêu, phường số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của chính phủ; Nghị quyết 326/2016UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị K; Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc N phải có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị K số tiền nợ hụi là 78.000.000đ và tiền lãi chậm thanh toán kể từ tháng 09/2012 đến tháng 02/2019 với mức lãi theo quy định pháp luật.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Trả lại cho bà Đào Thị K số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe các đương sự trình bày; nghe đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn - bà Nguyễn Thị Ngọc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng không có lý do; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Đ từ chối tham gia tố tụng; do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: Trong quá trình tố tụng, các đương sự đều công nhận bà N có tham gia chơi hụi do bà K tổ chức, đã lĩnh hụi nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng tiền hụi hàng tháng đầy đủ cho bà K. Vì vậy hiện nay bà K khởi kiện yêu cầu bà N trả số tiền nợ hụi còn thiếu và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là " Tranh chấp về nợ hụi" là phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 479 Bộ luật dân sự 2005.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Đào Thị K:

- Về số tiền nợ hụi gốc phải trả: Trong quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn bà Đào Thị K và bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc N đã thống nhất với nhau về số tiền nợ hụi mà bà N còn thiếu bà K là 78.000.000đ; bà N đồng ý trả nợ cho bà K nên sự kiện, tình tiết đã xác định rõ, không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 BLTTDS.

- Về tiền lãi trên số nợ gốc: Bà K yêu cầu bà N phải trả tiền lãi trên số nợ hụi 78.000.000đ tính từ tháng 9/2012 đến 2/2019 là 77 tháng với mức lãi suất theo quy định pháp luật. Vì số tiền này bà K đã bỏ ra để đóng thay bà N. Trong quá trình tố tụng, bà N đề nghị bà K xem xét giảm toàn bộ số tiền lãi, vì hiện nay bà N đang gặp khó khăn về kinh tế, đồng thời trên số nợ hụi 78.000.000đ cũng đã tính đến phần lãi trong đó.

Hội đồng xét xử xét thấy: khoản tiền nợ hụi mà bà N còn nợ lại bà K phát sinh từ tháng 9/2012, bà N chưa thanh toán đầy đủ cho bà K nên bà N phải chịu lãi trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán;

Về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay, bà K yêu cầu tính lãi suất chậm trả là 9%/năm = 0,75%/tháng (theo quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010) là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận, cụ thể tiền lãi được tính như sau:

Từ tháng 9/2012 - đến tháng 02/2019 là: 77 tháng x 78.000.000đ x 0.75%/tháng = 45.045.000đ. Như vậy tổng cộng số tiền gốc và lãi là: 78.000.000đ + 45.045.000đ = 123.045.000đ.

Bà N hiện đang sống độc thân, số tiền còn nợ bà K là nợ riêng của bà không liên quan đến người khác; bà K xác định số tiền bà N nợ hụi là tiền riêng, không liên quan đến chồng bà là ông Nguyễn Văn Đ. Trong quá trình tố tụng, tòa án xác định ông Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng ông Đ có đơn từ chối tham gia tố

tụng. Do đó cần buộc bà Nguyễn Thị Ngọc N phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ 123.045.000đ cho bà Đào Thị K là phù hợp

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà K được chấp nhận nên bà N phải chịu án phí dân sự sư thẩm đối với số tiền phải trả cho bà K là 123.045.000đ là phù hợp với quy định tại các Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Trả lại cho bà K số tiền tạm ứng án phí đã nộp hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 92, các Điều 146, 147, 203, điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 305 và Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử. Chấp nhận cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Đào Thị K:

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc N phải trả cho bà Đào Thị K số tiền nợ hụi là 123.045.000đ *(trong đó 78.000.000đ tiền nợ gốc và 45.045.000đ tiền lãi).*

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc N phải nộp 6.152.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bà Đào Thị K số tiền 975.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai N 0013046 ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

Án xử sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/3/2019; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự……;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Mạnh Trí